

Bản án số: 86 /2018/DS-ST

Ngày: 12-6-2018

V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thanh

2/ Bà Trần Việt Hồng Phụng

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Yến Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST- DS ngày 27 tháng 2 năm 2018 về “tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị K**, sinh năm: 1974 (**Có mặt**)

Nơi cư trú: Tổ 19, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh A

Bị đơn: Ông **Cao Văn H**, sinh năm: 1968 (**Vắng mặt**)

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh A

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 30/01/2018 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị K trình bày:

Vào khoảng tháng 7 năm 2017 bà cùng với ông Cao Văn H đi lên Campuchia chơi, khi đến nơi thì ông Cao Văn H mượn 01 chiếc xe honda biển số 67C1-340.35, ông H nói đi công việc nhưng sau đó không đem trả cho bà, sau đó bà biết được ông H đem chiếc xe của bà đi cầm lấy tiền 15.000.000 đồng tiêu xài riêng. Khi bà biết được thì ông H thương lượng với bà là đi vay tiền chuộc xe đem về, rồi

ông H chịu trách nhiệm đóng tiền lãi và trả tiền vốn vay. Một lần nữa bà tin tưởng ông H nên thông qua sự giới thiệu giao dịch của ông H với Ngân hàng Kiên Long – chi nhánh Long Xuyên, ghi tên bà đứng vay số tiền là 15.000.000 đồng, phải trả góp vốn lại mỗi tuần là 700.000 đồng/tuần. Thời gian sau ông H trả góp được 01 tuần với số tiền 700.000 đồng rồi ngưng cho đến nay, mặc dù bà đã điện thoại nhắc nhở ông H rất nhiều lần nhưng ông H vẫn không trả nợ được. Trong đơn khởi kiện bà yêu cầu ông H phải trả số tiền 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu ông Cao Văn H trả số tiền 15.000.000 đồng và rút lại không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với bị đơn ông Cao Văn H : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông H vẫn vắng mặt. Tòa án cũng tiến hành xác minh ông H , tại biên bản xác minh ngày 13/4/2018 ông H cho biết: Giữa ông và bà K là bạn bè, vào khoảng tháng 7 năm 2017 ông cùng bà K và một số bạn bè qua nước Campuchia chơi đánh bài, sau khi bị thua bài ông nói với bà K đi cầm chiếc xe và bà K đồng ý và tự bà Kiều đem xe đi cầm. Sau khi được tiền cầm xe ông và bà K chơi hết số tiền trên, ông có kêu K đi vay tiền ở Ngân hàng Kiên Long, ông đồng ý trả lãi, ông trả được 2 tuần với số tiền 1.400.000 đồng thì không đóng lãi nữa do không có tiền trả. Nay ông xác định có thiếu tiền bà K và đồng ý trả số tiền trên và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, trả cho đến khi dứt nợ, xin miễn tính lãi suất .

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng: **Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. **Về nội dung vụ án:** Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1]**Về thủ tục tố tụng:** Ông Cao Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Cao Văn H theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp

[2.1] Tại đơn khởi kiện ngày 30/01/2018 bà Võ Thị K khởi kiện yêu cầu ông Cao Văn H phải trả số tiền 15.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà K rút lại không yêu cầu tính lãi suất mà yêu cầu ông H trả số tiền 15.000.000 đồng. Xét thấy, đối với việc rút lại yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Nghĩ nên chấp nhận là phù hợp.

[2.2] Mọi quan hệ tranh chấp đòi tài sản giữa bà Võ Thị K và ông Cao Văn H trên thực tế có phát sinh, dựa trên cơ sở lời thừa nhận của hai bên. Trong đơn khởi kiện và lời khai bà K tại phiên tòa hôm nay và phần trình bày của ông H tại biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2018 đều thống nhất thừa nhận, sau khi ông H đem xe đi cầm được số tiền 15.000.000 đồng, để có tiền chuộc xe ông H yêu cầu bà K đi vay tiền ở Ngân hàng Kiên Long, ông H hứa trả tiền góp mỗi tuần nhưng ông H chỉ thực hiện được 01 tuần với số tiền 700.000 đồng thì ngưng không trả góp cũng như không trả tiền cho bà K theo thỏa thuận. Tại phiên tòa hôm nay bà Võ Thị K yêu cầu ông Cao Văn H phải trả cho bà số tiền 15.000.000đ và trả một lần. Ông H cũng thừa nhận có thiếu tiền bà K và cũng đồng ý trả cho bà K số tiền 15.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến hết nợ

Xét thấy: Xuất phát từ chỗ quen biết nên bà K có cho ông H mượn xe và cũng đồng ý đứng vay tiền Ngân hàng để đưa cho ông H chuộc xe, ông H hứa trả tiền góp mỗi tuần nhưng không thực hiện trả góp đúng thời gian thỏa thuận. Việc kéo dài thời gian trả tiền đã gây thiệt thòi về quyền lợi chính đáng cho phía bà K. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà K buộc ông H phải có nghĩa vụ trả số tiền 15.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị K được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông Cao Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị K
- Buộc ông Cao Văn H phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Võ Thị K số tiền **15.000.000đ** (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị K được nhận lại 375.000 đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003312 ngày 27 tháng 2 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ông Cao Văn H phải chịu 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

-Về kháng cáo: Bà Võ Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2018). Ông Cao Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung